

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án phát triển dữ liệu số, nâng cao năng lực quản trị số để thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 194/TTr-SKHCN ngày 15/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án phát triển dữ liệu số, nâng cao năng lực quản trị số để thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển dữ liệu số, nâng cao năng lực quản trị số để thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Công an (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng KSTTHC; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Hà.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

ĐỀ ÁN

**Phát triển dữ liệu số, nâng cao năng lực quản trị số để thúc đẩy
chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025**

PHẦN THỨ NHẤT

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG

1. Kết quả chuyển đổi số tỉnh Sơn La

Trong giai đoạn 2020-2025, tỉnh Sơn La đã triển khai mạnh mẽ các đề án, kế hoạch chuyển đổi số nhằm đẩy mạnh quá trình hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả đạt được đã góp phần thay đổi cách thức quản lý, vận hành các dịch vụ công, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế số và xã hội số;

Đã triển khai nhiều chương trình truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức và người dân về tầm quan trọng của chuyển đổi số, qua đó tạo ra một nền tảng vững chắc cho việc triển khai chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực;

Hệ thống thông tin phục vụ chính quyền đã được nâng cấp, giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân. Đã phát triển nhiều dịch vụ công trực tuyến, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã tăng lên đáng kể, góp phần giảm thời gian và công sức cho người dân. Phát triển các kênh giao tiếp trực tuyến giữa chính quyền và người dân, giúp cải thiện sự minh bạch và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước. Triển khai Trung tâm điều hành thông minh tỉnh với dữ liệu được cập nhật thường xuyên từ 38 Sở, ngành, ban đảng, tổ chức đoàn thể của tỉnh, giúp lãnh đạo UBND tỉnh có thể giám sát hằng ngày về tình hình thu chi ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh. Đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng số, giúp nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ;

Ngày 17/6/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 1429/QĐ-UBND ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La, với 25 danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Đây được xem là cơ sở pháp lý quan trọng để kết nối, liên thông, hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

2. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả tích cực, chuyển đổi số tỉnh Sơn La vẫn còn có những hạn chế, khó khăn như:

- Các hệ thống thông tin chưa được tích hợp và đồng bộ hóa, dẫn đến khó khăn trong việc chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Phát triển, chia sẻ dữ liệu và năng lực quản trị số tại một số ngành, địa phương còn hạn chế; một số lĩnh vực đã có dữ liệu số nhưng chưa được khai thác sử dụng hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành (*y tế, giáo dục đào tạo, tài nguyên...*);

- Nguồn lực cho chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển: Đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và các dự án chuyển đổi số nhất là hạ tầng trung tâm dữ liệu còn thiếu đồng bộ; nhân lực số trên địa bàn tỉnh còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng, đa số các Sở, ngành, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số (*mới chỉ có giao lãnh đạo đơn vị và cán bộ kiêm nhiệm, phụ trách chuyển đổi số*) nên chất lượng tham mưu chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu; nhân lực có kỹ năng số còn hạn chế, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý dữ liệu, điều này ảnh hưởng đến khả năng triển khai và bảo trì các hệ thống công nghệ thông tin ngành, lĩnh vực. Kỹ năng số của người dân còn bất cập, dẫn tới còn hạn chế trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số;

- An ninh và bảo mật thông tin vẫn là một thách thức lớn trong quá trình chuyển đổi số. Việc quản lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân chưa được quan tâm đúng mức, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rò rỉ thông tin.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Các hạn chế và tồn tại trong quá trình chuyển đổi số của tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2025 có thể được phân tích qua các nguyên nhân chính như sau:

- Việc đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu đồng bộ, dẫn đến sự khác biệt về khả năng truy cập công nghệ giữa các vùng. Hạ tầng vật lý như máy tính, đường truyền Internet, thiết bị công nghệ chưa được đầu tư đúng mức, nhất là ở cấp xã, vùng sâu, vùng xa, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận dịch vụ số;

- Các chương trình đào tạo về công nghệ thông tin, công nghệ số chưa được tổ chức rộng rãi; tỉnh chưa có chính sách ưu đãi, thu hút nhân lực về công nghệ thông tin, thuê chuyên gia chuyển đổi số;

- Một bộ phận cán bộ, công chức vẫn chưa thay đổi thói quen làm việc, thiếu sự linh hoạt trong việc áp dụng công nghệ mới, tạo ra rào cản trong chuyển đổi số của cơ quan nhà nước. Một bộ phận người dân vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa;

- Số lượng doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh còn ít, chưa đảm bảo tính cạnh tranh, chất lượng cung cấp dịch vụ chưa theo kịp yêu cầu; việc thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp công nghệ lớn vẫn gặp khó khăn;

- Các giải pháp bảo mật và an ninh thông tin chưa được đầu tư và triển khai đồng bộ, dẫn đến nguy cơ rò rỉ thông tin và tấn công mạng. Cán bộ, công chức và người dân chưa có đủ hiểu biết và kỹ năng về an toàn thông tin, làm tăng nguy cơ lộ lọt dữ liệu.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu mỗi bộ, ngành, địa phương cần nghiên cứu tìm ra mũi đột phá cho mình, xây dựng đề án về chuyển đổi số dựa trên một số nguyên tắc sau: *“Lựa chọn đưa vào đề án các mũi đột phá có phạm vi ảnh hưởng sâu rộng tới ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc phạm vi quản lý... Các mũi đột phá có thể tập trung vào nội hàm phát triển kinh tế số với 4 trụ cột là công nghiệp công nghệ thông tin, kinh tế số ngành, quản trị số và dữ liệu số hoặc phát triển chính quyền số, đô thị thông minh theo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm... Các vấn đề đưa vào đề án phải cụ thể, tường minh, đo lường được.... Đề án cần bảo đảm tính khả thi và có thể được triển khai ngay dựa trên nhu cầu thực tiễn và theo khuôn khổ pháp lý hiện hành mà không cần phải sửa đổi thể chế và chính sách...”*;

Sử dụng dữ liệu số trong quản lý nhà nước sẽ giúp cải thiện hiệu quả công việc, tăng tính minh bạch và trách nhiệm trong quản lý. Nâng cao năng lực quản trị số sẽ giúp các cơ quan nhà nước ra quyết định dựa trên dữ liệu thực tế, từ đó tạo ra các chính sách phù hợp hơn với nhu cầu của người dân;

Phát triển dữ liệu số sẽ cho phép cung cấp các dịch vụ công trực tuyến nhanh chóng và hiệu quả hơn, giúp giảm thời gian và công sức cho người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Nâng cao năng lực quản trị số sẽ giúp cải thiện chất lượng dịch vụ công, từ đó nâng cao sự hài lòng của người dân đối với chính quyền;

Dữ liệu số sẽ tạo ra cơ hội mới cho các doanh nghiệp khai thác thị trường mới, cải thiện quy trình sản xuất, và tối ưu hóa chi phí. Việc phát triển dữ liệu số giúp các doanh nghiệp tại Sơn La có khả năng cạnh tranh tốt hơn với các địa phương khác, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế bền vững;

Việc phát triển một hệ thống dữ liệu số an toàn và hiệu quả sẽ giúp bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu nhạy cảm của người dân, giảm thiểu nguy cơ rò rỉ thông tin. Khi người dân cảm thấy an tâm về việc bảo vệ thông tin cá nhân của họ, lòng tin vào chính quyền sẽ được củng cố, từ đó tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động của chính quyền;

Đề án sẽ giúp Sơn La theo kịp xu hướng chuyển đổi số trong bối cảnh toàn cầu, đáp ứng các yêu cầu và thách thức của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0;

Từ những phân tích trên cho thấy, việc xây dựng Đề án phát triển dữ liệu số và nâng cao năng lực quản trị số tại tỉnh Sơn La là một bước đi cần thiết để thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo ra những cơ hội phát triển mới cho tỉnh trong tương lai. Đề án sẽ giúp tỉnh không chỉ theo kịp xu thế phát triển của thời đại mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển và triển khai các ứng dụng công nghệ mới, từ đó cải thiện hiệu quả công việc và nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần xây dựng một chính quyền hiện đại, minh bạch và hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho người dân.

III. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Luật Giao dịch điện tử năm 2023;

Nghị định số 194/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 4/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của BTV Tỉnh ủy;

Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 27/4/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định hoạt động của Công dữ liệu mở tỉnh Sơn La;

Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La ban hành ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La;

Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Việc phát triển dữ liệu số và quản trị số phải được thực hiện một cách bền vững, đảm bảo cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội;
2. Dữ liệu số được xây dựng ngoài việc phục vụ các hoạt động quản trị của cơ quan nhà nước phải cung cấp cho người dân thông qua xây dựng các hệ thống dữ liệu mở, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin dễ dàng, góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của chính quyền;
3. Phát huy hiệu quả của dữ liệu số thông qua việc nâng cao năng lực cho cán bộ công chức và người dân về công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu và các kỹ năng số cần thiết để đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số;
4. Đề án cần chú trọng đến việc xây dựng các giải pháp bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn cho dữ liệu của cá nhân và tổ chức, cần có các cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả của các giải pháp an ninh thông tin được triển khai;
5. Vai trò của người đứng đầu trong việc triển khai đề án là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của đề án. Ngoài vai trò xác định tầm nhìn chiến lược, dẫn dắt thay đổi, đảm bảo nguồn lực, quyết định dựa trên dữ liệu, quản lý rủi ro và bảo mật thông tin, tương tác và hợp tác liên ngành, người đứng đầu còn phải trực tiếp làm, trực tiếp dùng công nghệ số.

II. MỤC TIÊU

1. Hình thành Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La để tích hợp, kết nối các nền tảng số dùng chung và các nền tảng số, hệ thống thông tin chuyên ngành thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (*LGSP*); dựa trên nền tảng điện toán đám mây, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (*AI*) như trợ lý ảo, phân tích và dự báo;
2. Các chỉ tiêu thống kê, số liệu báo cáo của tỉnh (*năm 2025 phấn đấu đạt 50%*) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND và Chủ tịch UBND tỉnh được cung cấp dưới dạng dữ liệu số, kết nối với hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ;
3. 100% dữ liệu mở theo danh mục dữ liệu mở được Chủ tịch UBND tỉnh công bố được cung cấp trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo đúng quy định;

4. 100% cán bộ, công chức làm công tác tham mưu ở các cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng về quản lý dữ liệu, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số. 50% lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã được đào tạo kỹ năng quản lý và ra quyết định trong môi trường số;

5. 100% các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung của tỉnh, 60% các hệ thống thông tin chuyên ngành quan trọng tại các cơ quan, đơn vị được giám sát và kết nối với hệ thống giám sát Quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hành lang pháp lý

a) Xây dựng quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, chia sẻ, quản trị, vận hành khai thác sử dụng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 30/8/2025.

2. Xây dựng hạ tầng dữ liệu số

a) Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp cơ sở dữ liệu ngành, địa phương để hình thành kho dữ liệu tổng hợp, sử dụng công cụ phân tích dữ liệu hỗ trợ ra quyết định

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

b) Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sơn La để đảm bảo 100% chế độ báo cáo định kỳ của UBND tỉnh, báo cáo thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy được thực hiện trên Hệ thống.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 31/7/2025.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên cơ sở chuẩn hóa, đồng bộ các hệ thống thông tin, dữ liệu hiện có để hình thành kho dữ liệu số ngành Y tế, đảm bảo khả năng kết nối giữa các cơ sở y tế khác nhau và kết nối với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Tích hợp các hệ thống hồ sơ bệnh án điện tử, dữ liệu xét nghiệm, và dữ liệu quản lý của các cơ sở y tế vào kho dữ liệu

- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế;

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 30/8/2025.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục và đào tạo trên cơ sở chuẩn hóa, đồng bộ các hệ thống thông tin, dữ liệu hiện có để hình thành kho dữ liệu số ngành Giáo dục - Đào tạo, đảm bảo khả năng kết nối giữa các trường học, cơ quan quản lý giáo dục và các hệ thống liên quan khác và kết nối với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh

- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 30/8/2025.

đ) Phát triển hạ tầng Trung tâm dữ liệu đáp ứng yêu cầu lưu trữ, xử lý và bảo vệ dữ liệu, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để tối ưu hóa quản lý dữ liệu

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

e) Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp và Môi trường

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

g) Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành Khoa học và Công nghệ, Chuyển đổi số.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

h) Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng;
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

i) Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ;
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

k) Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

l) Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công thương

- Cơ quan thực hiện: Sở Công thương;
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

3. Tích hợp dữ liệu số

a) Tích hợp kho dữ liệu ngành, địa phương vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh giúp tối ưu hóa việc quản lý, liên thông và sử dụng hiệu quả dữ liệu trong toàn bộ hệ thống chính quyền

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có kho dữ liệu;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

b) Tích hợp dữ liệu phân tán, tích hợp trực tiếp từ các hệ thống thông tin phân tán đang được các cơ quan, đơn vị vận hành có các dữ liệu cần được chia sẻ

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường đã có dữ liệu được hình thành từ các hệ thống thông tin riêng lẻ đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật;
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

4. Nâng cao năng lực quản trị số

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về quản lý dữ liệu, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường;
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thời gian hoàn thành: 30/9/2025.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, ưu tiên nhiệm vụ hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường;
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị cung cấp dịch vụ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

5. Hợp tác phát triển

- Hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh thành: Hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với tỉnh Quảng Ninh, Đà Nẵng, Thái Nguyên về các nội dung triển khai quản trị số tập trung, dữ liệu số và dữ liệu mở;

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường;

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh; nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, bổ sung có mục tiêu; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định;

2. Nguồn vốn đã được phân bổ theo nhiệm vụ tại Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của UBND tỉnh.

PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện đề án, đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai một cách đồng bộ và hiệu quả. Điều phối các hoạt động giữa các Sở, ban ngành, các đơn vị liên quan để đảm bảo thông tin được chia sẻ và hợp tác chặt chẽ trong quá trình triển khai;

Giám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong đề án, đảm bảo các hoạt động được triển khai đúng tiến độ và chất lượng. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của đề án, từ đó có biện pháp điều chỉnh kịp thời khi cần thiết.

2. Công an tỉnh

Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin và dữ liệu của tỉnh, ngăn chặn các mối đe dọa, tấn công từ không gian mạng; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin nhạy cảm, đồng thời tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì triển khai Hệ thống thông tin báo cáo để đảm bảo 100% chế độ báo cáo định kỳ của UBND tỉnh, báo cáo thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy được thực hiện trên Hệ thống.

Đôn đốc, hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo việc số hóa dữ liệu hồ sơ liên quan đến nhân sự trong cơ quan nhà nước;

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất chính sách phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số cho giai đoạn tiếp theo.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai học bạ số cấp tiểu học toàn tỉnh; thí điểm triển khai học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai các mô hình giáo dục số, tích hợp công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập;

Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại Sở Giáo dục và Đào tạo; tại các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để tích hợp dữ liệu ngành giáo dục vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo việc chia sẻ và sử dụng thông tin hiệu quả;

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực số cho giáo viên.

6. Sở Y tế

Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin quản lý y tế tập trung, đảm bảo thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu sức khỏe một cách hiệu quả. Tích hợp các dữ liệu y tế từ các cơ sở y tế trong tỉnh vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính liên thông và chia sẻ thông tin;

Thực hiện số hóa các dữ liệu y tế, phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, hệ thống chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ y tế trực tuyến;

Triển khai các giải pháp y tế điện tử như khám bệnh từ xa, tư vấn sức khỏe qua mạng và quản lý hồ sơ bệnh án điện tử để nâng cao trải nghiệm của người bệnh. Khuyến khích sử dụng ứng dụng di động và nền tảng trực tuyến trong việc quản lý sức khỏe và cung cấp thông tin y tế cho người dân.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*CSDL môi trường và Đa dạng sinh học, CSDL rừng, CSDL thông tin địa lý tỉnh Sơn La...*) để phục vụ quản lý, chỉ đạo của ngành. Phối hợp tích hợp dữ liệu Nông nghiệp và Môi trường vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo việc chia sẻ và sử dụng thông tin hiệu quả.

8. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*CSDL quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên nền GIS, CSDL về cây xanh đô thị...*) để phục vụ quản lý, chỉ đạo của ngành. Phối hợp

tích hợp dữ liệu Xây dựng vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo việc chia sẻ và sử dụng thông tin hiệu quả.

9. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*CSDL du lịch ...*) để phục vụ quản lý, chỉ đạo của ngành. Phối hợp tích hợp dữ liệu Văn hóa Thể thao và Du lịch vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo việc chia sẻ và sử dụng thông tin hiệu quả.

10. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ quản lý, chỉ đạo của ngành. Phối hợp tích hợp dữ liệu Công thương vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo việc chia sẻ và sử dụng thông tin hiệu quả.

11. Các Sở, ban, ngành

Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại mục III, phần II của đề án này đảm bảo theo thời gian quy định.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện đề án (*hoặc lồng ghép vào nội dung kế hoạch chuyển đổi số hàng năm*), đảm bảo kế hoạch phản ánh đúng nhu cầu và khả năng của từng ngành. Tham gia xây dựng chiến lược tổng thể dữ liệu ngành, lĩnh vực, bao gồm mục tiêu, lộ trình và các chỉ số đánh giá hiệu quả;

Đẩy mạnh việc số hóa dữ liệu trong các hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công và thông tin cho người dân;

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý dữ liệu, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số. Thúc đẩy việc chia sẻ kinh nghiệm và thực tiễn tốt trong các Sở, ban, ngành để nâng cao năng lực tổng thể. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và người dân trong các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số của ngành;

Đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu, xây dựng các quy định và quy trình liên quan đến an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu, nhằm bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu nhạy cảm;

Thực hiện giám sát, đánh giá các hoạt động chuyển đổi số trong ngành mình, đảm bảo rằng các mục tiêu đề ra được thực hiện. Báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện đề án cho cấp có thẩm quyền, cung cấp thông tin về kết quả đạt được và những vấn đề cần giải quyết.

12. Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu liên ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ và sử dụng dữ liệu trong quản lý và điều hành của các ngành trong tỉnh.

13. UBND các xã, phường

Tổ chức triển khai các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương, đảm bảo các đơn vị, cơ quan thuộc xã, phường thực hiện đúng theo kế hoạch và mục tiêu đề ra. Đưa ra các chỉ tiêu cụ thể về phát triển dữ liệu số và quản trị số trong địa phương, từ đó làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện;

Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại địa phương, đảm bảo phục vụ tốt cho quá trình số hóa và quản lý dữ liệu. Triển khai các hệ thống thông tin quản lý tập trung để phục vụ cho công tác quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công;

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý dữ liệu, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số, nhằm nâng cao năng lực thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số. Khuyến khích cán bộ, công chức tự học hỏi và cập nhật kiến thức về công nghệ mới, từ đó áp dụng vào thực tiễn công tác;

Phổ biến, nâng cao nhận thức về an ninh mạng, đặc biệt là trách nhiệm trong việc bảo vệ thông tin của tổ chức và thông tin cá nhân cho người dân tại địa phương;

Thực hiện giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh và các cơ quan chức năng. Phân tích kết quả đề đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời nếu có vấn đề phát sinh;

Tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi với người dân để lắng nghe ý kiến, phản hồi và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào quá trình chuyển đổi số. Thúc đẩy hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

14. Các doanh nghiệp công nghệ số

Phát triển và cung cấp các giải pháp công nghệ phù hợp với yêu cầu của chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan. Đảm bảo các sản phẩm công nghệ đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật và hiệu suất cao;

Tổ chức các khóa đào tạo cho cán bộ, công chức về sử dụng các giải pháp công nghệ mới, giúp nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhân lực. Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng và tài nguyên học tập để hỗ trợ quá trình đào tạo;

Xây dựng các biện pháp bảo mật để đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu cho các hệ thống công nghệ thông tin được triển khai. Cung cấp giải pháp về bảo mật thông tin cho các cơ quan nhà nước, đảm bảo dữ liệu được bảo vệ an toàn trước các nguy cơ tiềm ẩn;

Đồng hành cùng chính quyền trong việc thực hiện các kế hoạch chuyển đổi số, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và tư vấn khi cần thiết. Tham gia vào các chương trình, sự kiện về chuyển đổi số để nâng cao nhận thức và chia sẻ kinh nghiệm với cộng đồng;

Thực hiện đánh giá hiệu quả các giải pháp công nghệ đã triển khai, từ đó có kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ. Tiếp nhận phản hồi từ người dùng để điều chỉnh và nâng cao sản phẩm, dịch vụ công nghệ./.
